

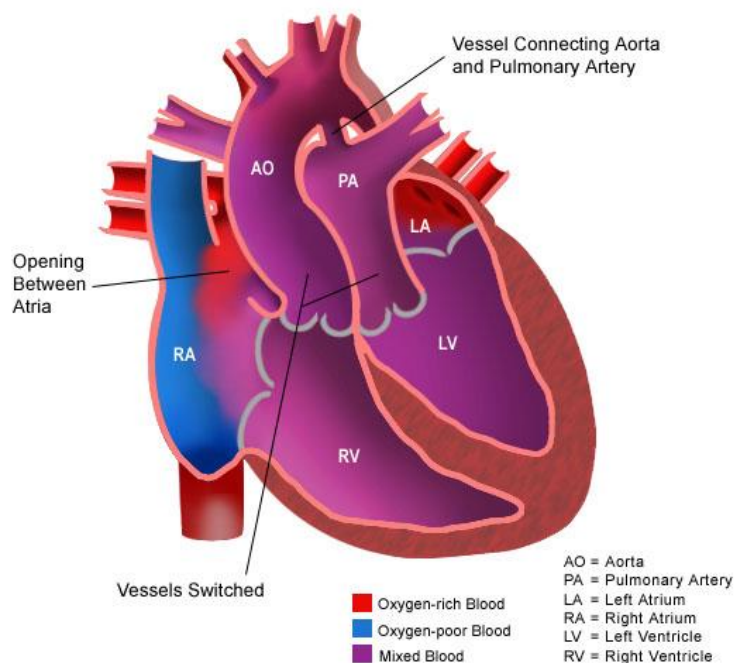
**CÂU 1:** Tím chuyên biệt **chi dưới tím hơn chi trên,**  
câu nào sau đây **không đúng?**

- A. Đứt đoạn động mạch chủ + còn ống động mạch
- B. Chuyển vị đại động mạch + còn ống động mạch**
- C. Tăng áp phổi tồn tại trẻ sơ sinh + còn ống động mạch
- D. Hẹp eo ĐM chủ + còn ống động mạch



**B: LV bơm máu hồng lên phổi, RV bơm máu đen ra ngoài biên, máu đen đi lên chi trên trước, gặp ODM shunt T-P pha vô bớt máu bên RV**

Transposition of Great Arteries



**CÂU 2: Nguyên nhân tím ngoại biên?**

A. Sốc tim

B. Cơ tim thiếu oxy ☐ ☐

C. Tăng áp phổi

D. Thiếu máu nặng



A

**CÂU 3: Tật nào khác nhóm tím với các tật còn lại?**

A: Còn ống ĐM đảo shunt

B: Thông liên thất đảo shunt ☐ ☐

C: Thông liên nhĩ đảo shunt

D: Kênh nhĩ thất đảo shunt



A: tím chuyên biệt

B C D : tím trung ương

**CÂU 4: Trong phôi thai học, việc hình thành nên tật tim Tứ chứng Fallot là do vách thân nón động mạch lệch về phía nào?**

A. Phía trước, bên trái ☐ ☐

B. Phía sau, bên trái

C. Phía sau, bên phải

D. Phía trước, bên phải



A

**CÂU 5:** *Biểu hiện lâm sàng của cơn tím thiếu oxy, câu nào sau đây chưa đúng?*

A: Rối loạn tri giác

☐ ☐

B: Thở nhanh sâu

C. Âm thổi to hơn



D: Tím nặng hơn



C

**CÂU 6:** *Sinh lý bệnh của TOF phụ thuộc chủ yếu vào?*

A. Mức độ di lệch của vách thân nón

B. **Mức độ hẹp của đường ra thất phải**

☐ ☐

C. Kích thước lỗ thông liên thất

D. Lưu lượng máu không bão hoà oxy đi vào động mạch chủ



B

### **CÂU 7: Tứ chứng Fallot hồng?**

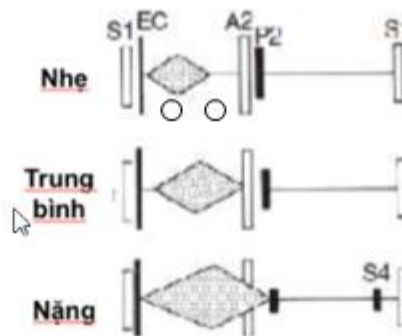
- A: Hẹp phổi nhẹ – thông liên thất rộng
- B: Hẹp phổi trung bình - thông liên thất rộng
- C: Hẹp phổi nặng – thông liên thất rộng
- D: Hẹp phổi rất nặng - thông liên thất rộng



**A**

### **CÂU 8: âm thổi trong hình gấp trong tật tim nào?**

- A: Tứ chứng Fallot
- B: Hẹp van ĐM phổi



**B**

### **CÂU 9: Giới hạn hoạt động thể lực khi bệnh nhi hẹp phổi?**

- A: Bất kể mức độ hẹp phổi
- B: Hẹp phổi nhẹ
- C: Hẹp phổi trung bình
- D: Hẹp phổi nặng



**C**

**CÂU 10:** Hội chứng Noonan thường gây ra hẹp tại vị trí nào?

- A. Hẹp tại van và dưới van
- B. Hẹp trên và dưới van
- C. Hẹp tại van và trên van
- D. Hẹp tại, trên và dưới van

☐ ☐



C

## TÌNH HUỐNG

Bé gái 5 tuổi, nhập viện vì **phù toàn thân**. Lúc dưới 12 tháng hay bị viêm phổi phải nhập viện, nhưng 2 năm gần đây **không bị viêm phổi nữa**. Khám thấy bé suy dinh dưỡng nặng, TM cổ nổi, môi tím với **SpO2 tay 85%, chân 70%**. Mạch 150 lần/phút, T1 rõ, T2 **đẹp hơn**. **Harzer (+)**. Phổi không ran. Bụng mềm, **gan 4 cm dưới bờ sườn**, lách không sờ chạm. Các cơ quan khác chưa phát hiện bất thường. XQ có hình ảnh **cung ĐM phổi phồng**, rốn phổi **đậm**, **hai phế trường tăng sáng**.



**CÂU 11:** Tiếp cận bước tím?

- A: Không tím
- B: Tím trung ương
- C: Tím ngoại biên
- D: tím chuyên biệt**

☐ ☐

D

**CÂU 12: Tím này có nghĩ do tim bẩm sinh tím hay không?**

A: TBS không tím, tím do nguyên nhân khác

B: TBS tím

☐ ☐

B

**CÂU 13: Tiếp cận bước tuần hoàn phổi?**

A: Tăng tuần hoàn phổi chủ động

B: Tăng tuần hoàn phổi thụ động

☐ ☐

C: Giảm tuần hoàn phổi

D: Tuần hoàn phổi bình thường

E: Hình ảnh cắt cụt

à chỗ này thì bước 2 là tăng hay giảm tuần hoàn phổi hay không -> giảm



C

**CÂU 14: Tiếp cận tăng áp phổi?**

A: Không tăng áp phổi

B: Tăng áp phổi giai đoạn 1

☐ ☐

C: Tăng áp phổi giai đoạn 2

D: Tăng áp phổi giai đoạn 3

D

**CÂU 15: Tiếp cận tim nào bị ảnh hưởng?**

A: Không tim nào ảnh hưởng

B: tim trái

☐ ☐

C: tim phải

D: Cả hai tim

na na

C

**CÂU 16: Tật tim nằm ở đâu?**

A: Thông liên thất đảo shunt

B: Thông liên nhĩ đảo shunt

☐ ☐

C: Còn ống ĐM đảo shunt

D: Kênh nhĩ thất toàn phần đảo shunt

PDA trung bình: lớn trái

PDA lớn: 2 thất

PDA đảo: lớn phải

->C

**CÂU 17: biến chứng trên bệnh nhi này?**

A: Viêm phổi nặng

B: Cơ tim thiếu oxy

☐ ☐

C: Suy dinh dưỡng

D: Eisenmenger

D

**CÂU 18: Cần làm gì tiếp theo trên bệnh nhi này?**

- A. Điều trị nội khoa
- B. Phẫu thuật triệt để ☐ ☐
- C. Thông tim đo kháng lực phổi
- D. Tất cả đều sai

**C** này tăng kháng lực đm phổi rồi  
=> chống chỉ định phẫu thuật triệt để???  
Nhưng phải có kèm tạt tim phụt thuốc ống đm mới chống chỉ định => C

**CÂU 19: Thuốc điều trị lựa chọn cho bệnh nhi này?**

- A. Captopril + lasix ☐ ☐
- B. Lasix + Sildenafil
- C. Sildenafil + Propanolol
- D. Propanol + Captopril

**B????** ca này có suy tim phải rồi, triệu chứng  
sưng huyết => lasix

**CÂU 20: siêu âm tim phát hiện ra còn ống ĐM type A đảo shunt, điều đó có nghĩa là?**

- A. Đầu chủ lớn hơn đầu phổi, shunt P - T ☐ ☐
- B. Đầu chủ nhỏ hơn đầu phổi, shunt P - T
- C. Đầu chủ bằng đầu phổi, shunt P - T

A